Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson (2)

Giới Thiệu Đạo Phật (Bình Anson)

Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson

Vietnamese, with Unicode Times font

Giới thiệu Đạo Phật

Bình Anson

NXB Tôn Giáo

TL. 2005 - PL. 2549

-01-

Giới thiệu đạo Phật

Tỳ khưu Bodhicitto

T rong 45 n ăm hoằng pháp độ sinh, Đức Phật đ ã du hành khắp miền Bắc Ấn độ để giảng dạy con đường giải thoát m à Ngài đ ã tìm ra. Rất nhiều người đ ã quy y với Ngài, trở thành các tu sĩ nam và nữ hoặc các đệ tử cư sĩ. Trong một thời gian d ài như thế và với rất nhiều đệ tử có nhiều nguồn gốc khác nhau, Ng ài đ ã để lại một kho t àng các lời giảng quý báu với nhiều chủ đề, công dụng khác nhau. Tuy nhi ên, cốt tủy của các lời giảng đó lúc n ào cũng giống nhau:

-"Nầy chư Tỳ khưu, bây giờ cũng như trước đây, Như Lai chỉ dạy về Khổ v à Con Đường Diệt Khổ".

Đức Phật

Danh từ "Buddhism" là một danh từ phương Tây dùng để gọi tập hợp các lời dạy của Đức Phật, để gọi một tôn giáo xây dựng tr ên nền tảng của các lời dạy đó. Tuy nhi ên, tại các quốc gia Nam Á và Đông Nam Á, danh từ nguy ên thủy thường dùng là " Buddha-Sasana ", có nghĩa là lời dạy của Đức Phật, hay Phật Giáo.

"Buddha" , Phật- đ à, không phải là tên riêng. Đó l à một quả vị, có nghĩa là người Giác ngộ (Giác giả), người Tỉnh thức, hoặc là người Biết như thật. Tên riêng của Đức Phật l à Sĩ- đạt-đa Cồ-đ àm (Siddhattha Gotama) . Tuy nhiên, ngày nay có rất ít người dùng tên gọi nầy. Chúng ta thường gọi Ngài là Đức Phật, hoặc Đức Phật Cồ-đ àm.

Đức Phật sống v ào khoảng 25 thế kỷ trước tại vùng Bắc Ấn độ. Ng ài sinh ra là một vị hoàng tử của vương quốc Thích-ca (Sakya) tại vùng chân núi Hy mã lạp sơn, ngày nay thuộc nước Nepal. Ngài sống trong nhung lụa, có một thời niên thiếu cao sang, kết hôn với công chúa Da-du- đ à-la (Yasodhara) , và có một người con trai tên là La-hầu-la (Rahula).

Đời sống nhung lụa đó không che được mắt của một người hiền triết v à thông minh như Ngài. Mặc dù vua cha đ ã gắng công tạo các thú vui giải trí để Ng ài đắm say v ào

các cảnh vui sướng trong hoàng cung, nhưng Ngài cũng bắt đầu nhận thức được bề mặt đen tối của cuộc đời, nỗi khổ đau của đồng loại v à tính chất vô thường của mọi sự việc.

Một lần nọ, khi đánh xe ngựa dạo chơi tr ên đường phố, Ng ài thấy được bốn cảnh l àm thay đổi các tư duy của Ng ài. Ngài thấy một cụ già run rẩy, một người bệnh rên siết, và một tử thi sình thối. Ba cảnh nầy khiến Ngài suy nghĩ rất nhiều và quyết tâm tìm một phương cách để giúp nhân loại v à để t ìm một ý nghĩa chân thật của đời sống. Cảnh thứ tư l à hình ảnh một vị du t ăng b ình an, tĩnh lặng đ ã khiến cho Ngài có một niềm hy vọng đó có thể l à một con đường để t ìm ra Chân Lý, thoát khỏi hoạn khổ.

Vào lúc 29 tuổi, thái tử Sĩ- đạt-đa rời ho àng cung, rời gia đ ình, vợ con, gia nhập đời sống của một đạo sĩ khất thực trong 6 năm, đi t ìm con đường diệt khổ. V ào đ êm tr ăng rằm tháng Tư, khi ngồi thiền dưới cội cây Bồ đề ở Gaya, Ng ài tìm được lời giải đáp v à giác ngộ. Lúc đó, Ng ài được 35 tuổi. Đấng Giác Ngộ giờ đây được gọi l à Đức Phật. Ng ài đi đến Sa-nặc (Sarnath) gần thành phố Ba-na-lại (Benares) và thuyết giảng bài pháp đầu ti ên - Chuyển Pháp Luân - tại khu vườn Nai (Lộc Uyển). Trong 45 n ăm tiếp theo, Ng ài du hành từ nơi nầy sang nơi khác, giảng dạy về con đường giác ngộ cho những ai hữu duy ên và sẵn sàng tu học. Ngài thành lập một giáo đo àn các vị tỳ khưu (nam tu sĩ) và tỳ khưu ni (nữ tu sĩ) thường được gọi l à T ăng đo àn (Sangha) .

Trong suốt cuộc đời hoằng hóa, d ù phải đối phó với nhiều trở ngại, Đức Phật lúc n ào cũng an nhiên tự tại, và ngay cả trong giờ phút lâm chung, Ngài vẫn bình thản cho dù thân xác đ ã suy yếu. Ngay trong giờ phút cuối cùng đó, Ng ài vẫn tiếp tục giảng dạy và khuyên bảo các đệ tử để họ tiếp tục tu tập theo giáo pháp của Ng ài:

-"Nầy các tỳ khưu, Như Lai khuyên quý vị rằng mọi pháp hữu vi đều vô thường, quý vị h ãy tinh tấn với chánh niệm".

Đó l à những lời cuối cùng của đức Phật, v à Ngài nhập diệt vào n ăm 80 tuổi, trong năm 543 trước Tây Lịch.

Mặc dù giờ đây đ ã hơn 2500 n ăm từ khi Đức Phật nhập Niết-b àn vô dư y, lời dạy của Ngài, hay là Giáo Pháp (Dhamma) , vẫn còn hữu ích cho chúng ta. Giáo Pháp đó chính l à vị Thầy của chúng ta. T ăng đo àn là cộng đồng những người quyết tâm học hỏi, thực h ành và truyền dạy Chánh Pháp, đ ã nhận ngọn đuốc từ vị Thầy khai sáng v à tiếp tục truyền giữ ngọn đuốc đó qua nhiều quốc độ v à nhiều thế kỷ. Ba yếu tố nầy - Đức Phật , người khai sáng đạo; Pháp , lời dạy của Ngài; và T ăng , cộng đồng các tu sĩ - lập th ành Tam Bảo mà các Phật tử tôn kính, và cũng là Ba Nơi Nương Tựa (Tam Quy Y) để hướng dẫn người con Phật tr ên Con đường đưa đến hạnh phúc v à an lành tối hậu. Mỗi n ăm, v ào ngày rằm tháng Tư âm lịch (ngày Vesakha) , hằng triệu tín đồ Phật giáo - trong truyền thống Nguy ên thủy - trên toàn thế giới cùng nhau cử hành đại lễ Tam Hợp, kỷ niệm ng ày sinh (Phật Đản), ng ày Thành Đạo, v à ngày Đại Niết B àn của người Cha Lành kính yêu.

C ăn bản đạo Phật

Các ý tưởng chính yếu của đạo Phật được thu gồm trong Bốn Sự Thật Cao Quý (Tứ Diệu Đế) v à Con Đường Trung Dung (Trung Đạo) m à Đức Phật đ ã giảng trong bài pháp đầu ti ên tại vườn Nai sau ngày thành đạo. Bốn sự thật đó l à:

1. Sự thật về Khổ (Khổ đế): Đây l à sự thật về các vấn đề của đời sống, qua sinh, gi à, bệnh, và chết, và những ưu sầu, thất vọng. Dĩ nhiên, những điều nầy l à bất toại ý và người ta luôn cố gắng tránh né, không muốn dính vào chúng. Hơn thế, tất cả những việc gì trên đời, do các điều kiện m à có, thường có mầm mống đau khổ v ì chúng không thường tồn, chỉ tạm bợ, xung khắc và giả tạo, không có một chủ thể lâu bền. Chúng tạo sầu khổ và thất vọng cho những ai vì vô minh mà chấp chặt vào chúng. Những ai muốn tự do thoát khỏi các khổ đau cần có một thái độ đúng đắn, một tri kiến v à trí tuệ để nh ìn mọi sự vật trên đời. Cần phải học tập để nhận định sự vật đúng theo bản chất của chúng. Các sự cố bất toại ý của đời sống cần phải được quán sát, nhận định v à thông hiểu.

2. Sự thật về Nguồn gốc của Khổ (Tập đế): Trong sự thật nầy, Đức Phật quán xét v à giải thích sự khởi sinh của hoạn khổ từ nhiều nguyên nhân và điều kiện. Đây l à sự thật sâu xa về luật Nhân-Quả và Duyên Nghiệp. Tất cả các loại hoạn khổ trên đời đều bắt nguồn từ l òng tham thủ, và các tham muốn ích kỷ đều bắt nguồn từ si m ê, vô minh. Vì không biết rõ bản chất thật sự của mọi đối tượng tr ên đời n ên con người tham muốn chiếm đoạt, chấp chặt v ào chúng và trở thành nô lệ cho chúng. Vì các tham muốn đó không bao giờ được thỏa m ãn và qua những phản ứng không thích nghi, họ lại tạo ra sự buồn khổ và thất vọng cho chính họ. Từ các tham thủ biểu hiện qua lời nói, cử chỉ hoặc trong tâm ý, họ tạo ra các nghiệp hành gây đau khổ cho chính m ình và cho người khác, và đau khổ đó ng ày càng chồng chất.

3. Sự thật về sự Diệt Khổ (Diệt đế): Đây l à sự thật về mục đích của người con Phật. Khi vô minh ho àn toàn được phá tan qua trí tuệ chân thật v à khi lòng tham thủ và ích kỷ bị hủy diệt và được thay thế bằng thái độ đúng đắn của từ bi v à trí tuệ, Niết Bàn - trạng thái của an bình tối hậu, hoàn toàn giải thoát khỏi mọi khổ đau v à lậu hoặc - sẽ được thực chứng. Đối với những ai vẫn c òn đang tu tập, chưa đến giải thoát rốt ráo, họ sẽ thấy rằng khi sự vô minh v à tham thủ được giảm thiểu th ì các phiền não cũng theo đó m à giảm thiểu. Khi đời sống của họ được hướng về từ bi v à trí tuệ, đời sống đó sẽ tạo ra nhiều hạnh phúc v à an lành cho chính họ và những người chung quanh.

4. Sự thật về Con đường đưa đến tận diệt Khổ đau (Đạo đế): Đây l à sự thật về con đường h ành đạo của mọi Phật tử, l à đường hướng sinh hoạt của người con Phật, bao gồm các căn bản chính yếu của lời Phật dạy v à đường lối thực h ành để tiến đến Niết B àn, giải phóng khỏi mọi ràng buộc vào cuộc sống luân hồi trong thế gian. Con đường nầy gọi l à Con Đường Tám Chánh (Bát Chánh Đạo), gồm có 8 yếu tố chân chánh v à chia thành 3 nhóm (Tam vô lậu học, 3 nhóm học để diệt trừ phiền n ão):

- Giới: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng

- Định: Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định

- Tuệ: Chánh kiến, Chánh tư duy

Theo sự thật nầy, một đời sống tốt đẹp không phải chỉ do gắng công cải thiện các yếu tố ngoại vi li ên quan đến x ã hội và thiên nhiên. Cần phải phối hợp với sự tu tập và cải thiện bản thân như trình bày qua Bát Chánh Đạo , có liên quan đến việc giữ g ìn giới hạnh, huân tập tâm ý, và khai phát trí tuệ. Nói cách khác:

- Không làm điều g ì gây đau khổ cho m ình và cho người khác;

- Nuôi dưỡng điều thiện, tạo an vui cho cá nhân v à cho mọi người; và

- Thanh lọc tâm ý, loại trừ những bợn nhơ của tham lam, sân hận, và si mê.

Con đường Tám Chánh nầy gọi l à Trung Đạo , vì đây l à một đường lối thăng bằng, không có những cực đoan của sự h ành hạ xác thân hoặc nô lệ dục lạc. Đây l à con đường duy nhất để giác ngộ giải thoát. Đức Phật dạy rằng nơi n ào các đệ tử của Ng ài luôn gắng công hành trì trên con đường nầy th ì nơi đó sẽ không bao giờ thiếu vắng các bậc thánh trí giác ngộ. Sự phân tích th ành 8 yếu tố hoặc 3 nhóm tu học là để cho dễ hiểu. Tuy nhi ên, các yếu tố đó cần phải được h ành trì đồng đều - không thiếu sót một yếu tố n ào - để bổ sung, hỗ trợ cho nhau, th ì con đường đó mới trọn vẹn v à mang đến ích lợi, giải thoát thật sự.

Trên đây l à một thái độ sống của đạo Phật, một con đường rộng mở cho tất cả mọi người, không phân biệt m àu da, giới tính, giai cấp. Đức Phật tuy ên bố rằng mọi người đều b ình đẳng, v à chỉ được đánh giá qua h ành động v à phong cách của họ, qua những gì họ suy nghĩ và thực hành, không phải qua màu da và quê quán. Mỗi người lãnh chịu hậu quả về hành động của m ình theo luật nhân quả. Mỗi người là chủ của mình. Con đường tu học l à con đường tự nỗ lực, không cần các điều cầu xin thần linh hay m ê tín dị đoan. Con người có khả năng cải thiện cho đời sống của chính họ v à đạt đến mục đích tối hậu qua các cố gắng tinh tấn của chính m ình. Ngay cả Đức Phật cũng không bao giờ tuy ên bố Ngài là đấng Cứu rỗi. Ng ài chỉ là người tìm ra Con đường giải thoát, v à Ngài chỉ dạy cho chúng ta về con đường đó. Ng ài hướng dẫn và khuyến tấn chúng ta, nhưng chúng ta phải tự mình tiến bước trên con đường đó. Khi ta tiến bước được tr ên những chặng đường th ì ta có thể khuyến khích và hướng dẫn những người bạn đồng h ành của ta.

Đối với những ai đang đi tr ên con đường thanh lọc bản thân, Đức Phật dạy rằng tri thức v à trí tuệ là chìa khóa quan trọng và thiết yếu. Trí tuệ chỉ có thể được khai phát qua h ành trì thiền quán. Hành giả cần phải quán soi thâm sâu vào nội tâm, để trạch vấn v à thông hiểu chính mình. Các nguyên tắc của đạo Phật l à phải tự mình chứng ngộ, chứ không phải là những giáo điều để m ù quáng tin theo.

Phương pháp Đức Phật dạy qua Tứ Diệu Đế có thể xem như l à những lời dạy của một vị y sĩ: định bệnh (Khổ đế), xác định nguy ên nhân của bệnh (Tập đế), mô tả trạng thái khi l ành bệnh (Diệt đế), v à cách thức trị bệnh (Đạo đế).

C ó rất nhiều người ưa thích bàn luận, dò đoán, b ình giải về các lời dạy của Đức Phật qua lăng kính triết lý, luận lý, tâm lý, tâm linh, v.v. Tuy nhi ên, đó chỉ l à những kiến thức đầu ti ên, phiến diện, qua sách vở và suy luận, thường gọi là V ăn huệ v à Tư huệ.

Thêm vào đó, đạo Phật cần phải được thực chứng để phát triển trí tuệ thật sự, gọi l à Tu huệ, chứ không phải chỉ để lý luận, tranh c ãi suông. Đạo Phật l à những hướng dẫn để chúng ta thực h ành, tu tập thanh lọc tâm ý, để chúng ta thấy được lợi ích qua kinh nghiệm thực tế của chính bản thân trong đời sống hằng ng ày. Đức Phật đ ã từng dạy rằng:

-"Giáo pháp của Như Lai được giảng r õ ràng, để thực chứng với kết quả hiện tiền, vượt thời gian, mời mọi người đến xem, đưa đến giải thoát, được người trí thông hiểu, tự mỗi người phải thực hiện cho chính m ình".

Bình Anson lược dịch,

tháng 2-1999

-ooOoo-

Đầu trang
| 01
| 02
| 03
| 04
| 05
| 06
| 07
| 08
| 09
| 10
| 11
| 12
| 13
| 14
| 15
| 16
| 17
| 18
| 19
| 20
| 21
| Mục lục

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-02-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.